

Số: 134/TB-MNHP

Hồng Phong, ngày 08 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 1 năm 2024 của trường Mầm non Hồng Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024”;

Căn cứ Thông báo số 134/QĐ-MNHP ngày 08/04/2024 của Trường Mầm non Hồng Phong về việc công bố tình hình thu - chi ngân sách quý I năm 2024 của trường MN Hồng Phong.

Nhà trường Thông báo công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý I năm 2024 (Kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 08/04/2024 đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường MN Hồng Phong

+ Địa chỉ trang điện tử: mn-lehongphong

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Hội đồng trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Trang

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo thông báo số 134/TB-MNHP ngày 08/04/2024 của trường MN Hồng Phong)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024".

Trường Mầm non Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	762.600.000	-		
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	762.600.000			-
1	Số thu phí, lệ phí	762.600.000			-
1.1	Học phí	762.600.000			-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	762.600.000			
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>640.584.000</u>			
	Mục 6000: Tiền lương	348.000.000			
	Mục 6100: Phụ cấp lương	182.000.000			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	110.584.000			
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	122.016.000			
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	28.000.000			
	Mục 6550: Vật tư văn phòng				
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc				
	Mục 6700: Công tác phí	8.000.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	40.432.000			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	24.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	21.584.000			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.072.841.000	1.064.165.214	26	147
I	Chi thường xuyên	3.914.591.000	1.030.885.214	26	142

1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>3.199.398.000</u>	<u>886.330.075</u>	<u>28</u>	<u>131</u>
	Mục 6000: Tiền lương	1.687.173.000	497.268.000	29	129
	Mục 6100: Phụ cấp lương	932.845.000	250.396.773	27	134
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.120.000			-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000	3.800.000	32	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	552.260.000	134.865.302	24	129
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-			-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>596.781.000</u>	<u>106.743.389</u>	<u>18</u>	<u>334</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	110.000.000	22.273.389	20	334
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	12.992.000	14	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	7.908.000	1.318.000	17	200
	Mục 6650: Hội nghị	5.000.000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	17.000.000	3.070.000	18	89
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	81.460.000	15.500.000	19	299
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	125.413.000	13.935.000	11	87
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	15.000.000		0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	135.000.000	37.655.000	28	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000		0	
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>118.412.000</u>	<u>37.811.750</u>	<u>32</u>	<u>227</u>
	Mục 7750: Chi khác	118.412.000	37.811.750	32	227
II	Chi không thường xuyên	158.250.000	33.280.000		-
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>-</u>	<u>-</u>		<u>-</u>
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	-			-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	-			
	Mục 6199: Các khoản hỗ trợ khác	-			
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>158.250.000</u>	<u>33.280.000</u>	<u>21</u>	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	158.250.000	33.280.000	21	
	Mục 6907: Nhà cửa				
	Mục 6949: Các TS khác và CTHT CS khác				-

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Trang

